

Số: /QĐ- UBND

Thạch Linh, ngày 25 tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Quy chế hoạt động của Tổ Khuyến nông cộng đồng
phường Thạch Linh

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 83/2018/NĐ-CP ngày 24/5/2018 của Chính phủ về Khuyến nông;

Căn cứ Quyết định số 896/QĐ-BNN-VPĐP ngày 01/4/2024 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc ban hành Hướng dẫn thực hiện một số tiêu chí, chỉ tiêu thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về xã NTM/ xã NTM nâng cao, huyện NTM/ huyện NTM nâng cao và tiêu chí huyện NTM đặc thù, không có đơn vị hành chính cấp xã giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định 36/2022/QĐ-UBND ngày 09/12/2022 của UBND tỉnh về việc ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao thực hiện trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh, giai đoạn 2022-2025; Quyết định số 15/QĐ-UBND ngày 12/7/2024 về việc Sửa đổi một số tiêu chí, chỉ tiêu của các Bộ tiêu chí ban hành kèm theo Quyết định số 36/2022/QĐ-UBND và Quyết định số 37/2022/QĐ-UBND ngày 09/12/2022 của UBND tỉnh;

Căn cứ Văn bản số 5850/UBND-NL5 ngày 23/10/2023 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện hỗ trợ hoạt động của các tổ khuyến nông cộng đồng trong xây dựng nông thôn mới; Văn bản số 2967/UBND- NL ngày 28/5/2024 của UBND tỉnh về việc đẩy mạnh công tác khuyến nông;

Căn cứ Văn bản số 302/HD-SNN&PTNT ngày 26/7/2024 của Sở Nông nghiệp và PTNT về việc ban hành Hướng dẫn thực hiện các tiêu chí, chỉ tiêu về lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thuộc Bộ tiêu chí NTM các cấp giai đoạn 2021-2025 thực hiện trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh; Văn bản số 2769 /SNN- KN ngày 30/8/2024 về hướng dẫn mẫu quy chế hoạt động tổ khuyến nông cộng đồng;

Căn cứ Quyết định số ... /QĐ-UBND ngày .../.../2024 của Ủy ban nhân dân phường.... về việc thành lập Tổ Khuyến nông cộng đồng phường.....;

Theo đề nghị của Tổ trưởng Tổ Khuyến nông cộng đồng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế hoạt động của Tổ Khuyến nông cộng đồng phường Thạch Linh

Điều 2. Tổ Khuyến nông cộng đồng, các tổ chức và cá nhân có liên quan đến hoạt động công tác khuyến nông trên địa bàn phường Thạch Linh chịu trách nhiệm chấp hành hoạt động theo Quy chế này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Tổ trưởng Tổ Khuyến nông cộng đồng, cán bộ phụ trách Nông nghiệp, các Ủy viên UBND phường, trưởng các ban, ngành, đoàn thể phường, trưởng các tổ dân phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- UBND TP;
- Phòng Kinh tế TP;
- TTUDKHKT và BVCTVN TP;
- TTĐU – HỖND – UBND - UBMTTQ phường;
- KT ngân sách phường;
- Lưu: VT, NN.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Trương Quang Sơn

QUY CHẾ
HOẠT ĐỘNG TỔ KHUYẾN NÔNG CỘNG ĐỒNG PHƯỜNG THẠCH LINH
(*Kèm theo Quyết định số...../QĐ-UBND ngày.....thángnăm... của Ủy
ban nhân dân phường Thạch Linh*)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về chức năng nhiệm vụ; nguyên tắc hoạt động; cơ cấu tổ chức và cơ chế phối hợp hoạt động của Tổ Khuyến nông cộng đồng phường Thạch Linh với các cơ quan chuyên môn, tổ chức đoàn thể, chính quyền địa phương và các tổ chức liên quan trên địa bàn.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Tổ Khuyến nông cộng đồng và các tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động công tác khuyến nông, dịch vụ nông nghiệp ở địa phương chịu sự điều chỉnh của Quy chế này.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. Tổ khuyến nông cộng đồng:

Tổ Khuyến nông cộng đồng (*viết tắt là Tổ KNCD*) là tổ chức khuyến nông tự nguyện với thành phần nòng cốt là Lãnh đạo UBND phường phụ trách nông nghiệp, cán bộ khuyến nông cơ sở và các cá nhân trên địa bàn (cán bộ thú y, bảo vệ thực vật, thủy sản, lâm nghiệp....) đại diện các tổ chức chuyên môn, chính trị, xã hội, đoàn thể, kinh tế tại địa phương (Hội nông dân, hợp tác xã, ...), nông dân sản xuất giỏi tại địa phương. Tổ hoạt động theo chức năng nhiệm vụ quy định; số lượng thành viên Tổ KNCD xã tùy theo điều kiện cụ thể của từng địa phương, tối thiểu là 05 người.

2. Cơ quan chuyên môn cấp huyện: là các tổ chức, đơn vị hoạt động trong lĩnh vực Nông nghiệp và PTNT thuộc UBND cấp huyện hoặc thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT đặt tại cấp huyện như: Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện, phòng Kinh tế thành phố/thị xã, Văn phòng Điều phối NTM huyện, Trung tâm Ứng dụng KHKT và BVCTVN cấp huyện; Hạt Kiểm lâm cấp huyện.

3. Cơ quan chuyên môn cấp tỉnh: Là các tổ chức, đơn vị thuộc ngành Nông nghiệp và PTNT đặt tại cấp tỉnh như: Các chi cục: Trồng trọt và Bảo vệ thực vật, Chăn nuôi và Thú y, Thủy sản, Kiểm lâm, Phát triển nông thôn, Quản lý chất lượng Nông, Lâm sản và Thủy sản, Thủy lợi; các Trung tâm, đơn vị: Khuyến nông, Điều tra quy hoạch, thiết kế nông nghiệp, thôn thôn, Nước sạch và VSMTNT...

4. Các tổ chức, cá nhân có liên quan gồm: Mặt trận tổ quốc, Hội Nông dân, Hội Phụ nữ, Hội Làm vườn, Hội Cựu chiến binh, Đoàn Thanh niên, Hợp tác xã nông nghiệp (HTX), Tổ hợp tác sản xuất nông nghiệp (THT), doanh nghiệp, chủ trang trại, nông dân,...

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ VỀ CHỨC NĂNG NHIỆM VỤ, NGUYÊN TẮC HOẠT ĐỘNG, QUYỀN LỢI, NGUỒN KINH PHÍ HOẠT ĐỘNG

Điều 4. Chức năng, nhiệm vụ và các hoạt động chính của Tổ Khuyến nông cộng đồng

1. Chức năng, nhiệm vụ:

- Tuyên truyền, phổ biến, triển khai các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về nông nghiệp, nông dân, nông thôn và chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

- Thực hiện các nhiệm vụ về khuyến nông, chuyển giao tiến bộ kỹ thuật trong nông nghiệp do cấp có thẩm quyền giao.

- Hoạt động tư vấn, dịch vụ và chuyển giao công nghệ phục vụ phát triển sản xuất nông nghiệp, ngành nghề và làng nghề nông thôn, xây dựng nông thôn mới, bảo tồn và phát huy bản sắc văn hoá, cộng đồng dân cư nông thôn, bảo vệ môi trường sinh thái.

2. Hoạt động chính của Tổ KNCN:

- Chuyển giao tiến bộ kỹ thuật nông nghiệp và công nghệ, tổ chức quản lý sản xuất kinh doanh nông nghiệp hiệu quả và bền vững.

- Tư vấn, cung cấp các dịch vụ về giống, vật tư, thiết bị nông nghiệp, bảo vệ thực vật, thú y, nuôi trồng và đánh bắt thủy sản, lâm nghiệp...

- Tư vấn chính sách và pháp luật về nông nghiệp và phát triển nông thôn; liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị, làm cầu nối tiêu thụ nông sản cho bà con nông dân.

- Tư vấn thành lập, phát triển HTX nông nghiệp, tổ hợp tác nông nghiệp; tư vấn, dịch vụ tổ chức quản lý sản xuất, chuyển đổi số, khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo, quản lý chất lượng, truy xuất nguồn gốc, xây dựng nhãn hiệu, thương hiệu sản phẩm, xúc tiến thương mại, tiêu thụ nông sản,...

- Tham gia Chương trình xây dựng đô thị văn minh, Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP), chương trình đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn, bảo tồn và phát triển các ngành nghề, làng nghề truyền thống.

- Tham gia phát triển du lịch nông thôn gắn với nông nghiệp sinh thái, bảo tồn các giá trị văn hoá nông thôn.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác để phát triển khuyến nông.

Điều 5. Nguyên tắc hoạt động

1. Tổ KNCĐ do UBND phường quyết định thành lập, chịu sự chỉ đạo, quản lý của UBND phường và cơ quan chuyên môn có thẩm quyền tại địa phương.

2. Tổ KNCD hoạt động đảm bảo nguyên tắc sau:

- a) Tự nguyện, tự quản, công khai, minh bạch.
- b) Tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành, quy định của địa phương và nội quy, quy chế hoạt động của Tổ.
- c) Phối hợp với hệ thống khuyến nông, các cơ quan, tổ chức liên quan trong quá trình hoạt động.
- d) Thực hiện chế độ báo cáo đánh giá hoạt động định kỳ và đột xuất theo yêu cầu của UBND phường và các đơn vị liên quan khi thực hiện nhiệm vụ.
- e) Tham gia tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ, chuyên môn theo định kỳ và khi có yêu cầu.
- f) Tham gia thực hiện các nhiệm vụ chính trị, kinh tế, xã hội tại địa phương khi được chính quyền phân công.
- g) Khi có vấn đề phát sinh vượt thẩm quyền kịp thời báo cáo xin ý kiến của cấp trên.

Điều 6. Quyền lợi của Tổ Khuyến nông cộng đồng

1. Được Ủy ban nhân dân phường bố trí, sắp xếp về địa điểm và phương tiện làm việc cho Tổ KNCD hoạt động hiệu quả, ổn định, lâu dài theo quy định.
2. Được trang bị và nâng cao kiến thức về nghiệp vụ, chuyên môn và các kiến thức về HTX, thị trường...
3. Được thực hiện các hoạt động tư vấn, dịch vụ để duy trì hoạt động khuyến nông cơ sở.
4. Được hưởng trợ cấp, thu nhập từ nguồn thu hoạt động tư vấn, dịch vụ của Tổ (nếu có).
5. Được hưởng chế độ chính sách theo quy định pháp luật và các quy định hiện hành khác (nếu có).

Điều 7. Kinh phí hoạt động

1. Các nguồn kinh phí hoạt động của Tổ KNCD:
 - Nguồn do ngân sách cấp theo các nhiệm vụ được giao.
 - Nguồn thu từ các hoạt động tư vấn, dịch vụ.
 - Nguồn thu từ các hoạt động liên kết, hợp tác với các tổ chức, cá nhân.
 - Nguồn thu từ tham gia các dự án, đề tài.
 - Nguồn thu khác theo quy định của pháp luật.
2. Tổ KNCD được sử dụng các nguồn kinh phí được cấp để thanh toán, quyết toán các chi phí cho hoạt động, sinh hoạt của Tổ KNCD đảm bảo đúng theo chế độ và quy định pháp luật hiện hành. Kinh phí công tác khuyến nông cơ sở thực hiện theo quy định của Nghị định số 83/2018/NĐ-CP ngày 24/5/2018 của Chính phủ về Khuyến nông; Thông tư số 75/2019/TT-BTC ngày 04/11/2019 của Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân

sách nhà nước thực hiện hoạt động khuyến nông; Nghị quyết 70/2017/NQ-HĐND ngày 13/12/2017 của HĐND tỉnh về quy định chế độ công tác phí chế độ chi hội nghị, Luật Ngân sách và các văn bản quy định về các nội dung liên quan hiện hành.

Chương III

CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC, TRÁCH NHIỆM VÀ CƠ CHẾ PHỐI HỢP CÔNG TÁC CỦA TỔ KHUYẾN NÔNG CỘNG ĐỒNG

Điều 8. Chế độ làm việc

1. Làm việc theo Kế hoạch của Tổ và phân công của tổ trưởng trên tinh thần chủ động, hợp tác và lấy kết quả công việc làm thước đo.

2. Chế độ giao ban định kỳ: Định kỳ 1 lần/ tháng. Sơ kết 06 tháng 01 lần và tổng kết năm 01 lần. Địa điểm do UBND xã bố trí, sắp xếp. Khi lịch họp thay đổi hoặc có lịch họp đột xuất thì tổ trưởng có trách nhiệm thông báo đến từng thành viên. Nội dung cuộc họp được tổ trưởng hoặc tổ phó dự kiến và đề xuất của đa số thành viên tham gia. Tại buổi họp cần cung cấp đầy đủ các thông tin, tọa đàm, trao đổi các vấn đề liên quan đến hoạt động của tổ KNCĐ.

3. Chế độ báo cáo định kỳ theo tháng, quý, năm và đột xuất theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền.

4. Thực hiện nhiệm vụ chuyên môn theo sự phân công của Ủy ban nhân dân xã, tổ trưởng.

Điều 9. Trách nhiệm của các thành viên Tổ KNCĐ

1. Tổ trưởng:

- Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân phường và pháp luật về kết quả, hiệu quả hoạt động của tổ KNCĐ.

- Xây dựng dự thảo nội quy, quy chế làm việc; họp lấy ý kiến thống nhất của các thành viên và xin ý kiến của cấp trên quản lý trước khi đưa vào áp dụng.

- Chủ động đề xuất nội dung để tổ xây dựng Kế hoạch hoạt động; phân công cho các tổ viên hoặc nhóm trong tổ thực hiện đảm bảo linh hoạt, hiệu quả.

- Tổng hợp đề xuất, kiến nghị của các thành viên để phản ánh với các cơ quan Đảng, Nhà nước, các cơ quan có thẩm quyền.

- Duy trì chế độ sinh hoạt, báo cáo, nghiên cứu đề xuất và giải quyết các nội dung phát sinh để điều chỉnh bổ sung cho hoạt động của tổ đúng mục tiêu và đạt kết quả, hiệu quả cao nhất.

2. Tổ phó:

- Tham mưu, giúp tổ trưởng điều hành hoạt động của Tổ theo Quy chế đã quy định.

- Chịu trách nhiệm trước tổ trưởng về kết quả nhiệm vụ được phân công. Thay mặt tổ trưởng điều hành, phân công, quản lý trực tiếp giải quyết các công việc theo quy trình được thống nhất.

3. *Tổ viên*: Thực hiện các Quy chế của tổ theo sự phân công của Tổ trưởng, Tổ phó trên cơ sở cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Điều 10. Quyền và nghĩa vụ của các thành viên tổ KNCD

1. Quyền:

- Tham gia các hoạt động, các kỳ sinh hoạt của Tổ KNCD, tập huấn nâng cao kiến thức, kỹ năng; được tạo điều kiện để tham quan, giao lưu học hỏi, trao đổi kinh nghiệm trong và ngoài địa phương.

- Thảo luận góp ý kiến xây dựng các nội quy, quy chế, kế hoạch,... của Tổ.

- Thông qua Tổ để đề xuất, kiến nghị các ý kiến về cơ chế, chính sách với cấp ủy, chính quyền, các doanh nghiệp và các đơn vị liên quan khác về các vấn đề liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Tổ, các vấn đề về nông nghiệp, nông dân, nông thôn và quyền lợi của các thành viên trong Tổ.

- Đề xuất ưu tiên ký các hợp đồng kinh tế trong lĩnh vực, ngành nghề hoạt động của Tổ trên địa bàn phường.

- Thông tin công khai, minh bạch về tài chính hoạt động của Tổ.

- Cung cấp các thông tin, kiến thức, kỹ năng và tài liệu liên quan đến các lĩnh vực hoạt động của Tổ.

- Yêu cầu Tổ có phương án và biện pháp bảo vệ quyền, lợi ích chính đáng, hợp pháp của mình trước pháp luật khi bị xâm hại.

2. Nghĩa vụ:

- Chấp hành nghiêm chỉnh chủ trương, đường lối của Đảng chính sách, pháp luật của Nhà nước, của địa phương.

- Tuân thủ và chấp hành đúng nội quy và quy chế hoạt động của Tổ KNCD.

- Tham gia đầy đủ các hoạt động, sinh hoạt của Tổ KNCD;

- Giữ gìn uy tín của tổ, không được dùng danh nghĩa thành viên của Tổ KNCD để làm việc khác nhằm trục lợi cá nhân, ảnh hưởng đến uy tín, lợi ích của tổ.

Điều 11. Điều kiện kết nạp và xoá tên các thành viên Tổ KNCD.

1. Điều kiện kết nạp, bổ sung thành viên

- Thành viên là cá nhân phải đảm bảo về yêu cầu năng lực hành vi dân sự hoặc đại diện các tổ chức theo đúng quy định; có nguyện vọng phải viết đơn xin tham gia vào tổ KNCD.

- Tổ KNCD xem xét đủ điều kiện kết nạp thành viên, được tổ trưởng chấp thuận thì báo cáo đề nghị UBND phường ra quyết định kết nạp.

2. Chấm dứt thành viên vì các lý do sau:

- Vi phạm Quy chế của Tổ và các quy định của pháp luật gây ảnh hưởng không tốt đến uy tín của Tổ.

- Không tham gia sinh hoạt liên tục trong 3 tháng mà không có lý do.

- Gây mất đoàn kết nội bộ.

- Theo nguyện vọng cá nhân, không tham gia thực hiện các nhiệm vụ do tổ trưởng giao và không tham gia sinh hoạt.

Điều 12. Cơ chế phối hợp với các cơ quan, tổ chức trên địa bàn

1. Đối với Ủy ban nhân dân phường:

a) Ban hành Quyết định thành lập Tổ KNCD và Quy chế hoạt động của Tổ KNCD theo đúng quy định.

b) Bố trí, sắp xếp về địa điểm, trang thiết bị và tạo môi trường làm việc thuận lợi cho Tổ KNCD hoạt động hiệu quả.

c) Tạo điều kiện cho Tổ KNCD cùng tham gia triển khai các chương trình, nhiệm vụ chính trị, kinh tế, xã hội của cả đại phương.

d) Chỉ đạo, hướng dẫn Tổ KNCD để triển khai các hoạt động phát triển sản xuất nông nghiệp, dịch vụ nông thôn, kinh tế trên địa bàn và chấp hành hướng dẫn của cơ quan chuyên môn cấp trên.

e) Theo dõi, kiểm tra, giám sát, báo cáo đánh giá hoạt động của Tổ KNCD.

2. Đối với các tổ chức đoàn thể:

- Phối hợp trong việc triển khai các nhiệm vụ của đoàn thể phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, khả năng của Tổ KNCD.

- Phối hợp với các tổ chức như Hội Nông dân, Hội Phụ nữ, Đoàn thanh niên để triển khai tốt các hoạt động khuyến nông, chuyển giao kỹ thuật...

3. Đối với tổ chức, cá nhân sản xuất nông nghiệp:

- Trực tiếp hoặc gián tiếp tiếp nhận, tư vấn, chuyển giao tiến bộ kỹ thuật cho các tổ chức, cá nhân thông qua việc tập huấn, hướng dẫn, xây dựng mô hình, hội thảo, tọa đàm, tuyên truyền, kết nối doanh nghiệp, thị trường, chuyển đổi số...

- Tổ KNCD tổ chức các hoạt động tư vấn, dịch vụ khuyến nông đáp ứng nhu cầu của các HTX, THT, doanh nghiệp, chủ trang trại, nông dân trên địa bàn.

Điều 13. Khen thưởng

Căn cứ theo kết quả hoạt động, đóng góp của Tổ viên, Tổ KNCD và các quy định hiện hành về luật thi đua, khen thưởng để có hình thức khen thưởng, động viên hoặc đề nghị cấp trên có thẩm quyền khen thưởng theo quy định.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 14. Tổ chức thực hiện

1. Thành viên Tổ Khuyến nông cộng đồng căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao đưa Tổ đi vào hoạt động hiệu quả theo đúng quy định.

2. Quy chế này là cơ sở để Tổ Khuyến nông cộng đồng hoạt động. Trong quá trình thực hiện quy chế, nếu có phát sinh vướng mắc, các đơn vị phản ánh bằng văn bản gửi về Ủy ban nhân dân phường để sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG